

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	<u>12.490.441</u>	<u>5.225.548</u>	<u>7.264.893</u>	<u>13.935.000</u>	<u>7.694.000</u>	<u>6.241.000</u>	<u>111,57</u>	<u>147,24</u>	<u>85,91</u>
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	1.506.000	1.500.000	6.000	1.007.000	1.000.000	7.000	<u>66,87</u>	66,67	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
3	Chi y tế	207.900	200.000	7.900	107.000	100.000	7.000	<u>51,47</u>	50,00	
4	Chi văn hoá, thông tin	123.000		99.310	168.000	100.000	68.000	<u>136,59</u>		68,47
5	Chi phát thanh, truyền thanh	145.000		934.927	105.941		105.941	<u>73,06</u>		11,33
6	Chi thể dục thể thao	10.000		10.000	20.000		20.000	<u>200,00</u>		200,00
7	Chi bảo vệ môi trường	978.750		521.100	160.000	100.000	60.000	<u>16,35</u>		11,51
8	Chi các hoạt động kinh tế	4.071.429	3.525.548	545.881	6.581.532	6.394.000	187.532	<u>161,65</u>	181,36	34,35
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.472.835		4.472.835	4.857.782		4.857.782	<u>108,61</u>		108,61
10	Chi cho công tác xã hội	72.000		116.834	101.050		101.050	<u>140,35</u>		86,49
11	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	444.106		444.106	679.695		679.695	<u>153,05</u>		153,05
12	Chi khác	17.000		17.000	29.000		29.000	<u>170,59</u>		170,59
13	Dự phòng ngân sách	89.000		89.000	118.000		118.000	<u>132,58</u>		132,58